

Bản án số: **58/2025/HS-ST**
Ngày 27 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn
2. Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: Ấp Giồng Ngang, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Nơi cư trú: 30B/5 khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Th (đã chết) và bà Lê Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2024. (có mặt)

*** Bị hại:** Chùa T – Trục thuộc Giáo hội Phật giáo V

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1966 –
Chức vụ: Thủ quỹ Ban Quản trị chùa T (Vắng mặt)

Nơi cư trú: A14/6 Ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (SĐT:
0363896699)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp Giồng Ngang, xã H, huyện
Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: A1/20 Ấp 1, xã L, huyện
B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: C3/28 đường Lê Đình Chi,
Ấp 8, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần trộm cắp tài sản
của chùa T thuộc Giáo hội Phật giáo V (trước đây là chùa B) tại địa chỉ A14/6
Ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 02/11/2024, bị cáo mang theo 01
cây đoản kim loại hình chữ T rồi điều khiển xe đạp đến chùa T ở địa chỉ trên để
trộm cắp tài sản. Bị cáo để xe đạp ở phía ngoài tường rào của chùa rồi trèo qua
tường rào để vào chùa, bị cáo lên tầng 1 của sân chùa nơi đặt tượng Phật Thích
Ca, tại vị trí 02 thùng tam bảo, T lấy cây đoản ra, đút đầu nhọn của cây đoản vào
ổ khóa bẻ mạnh làm hư ổ khóa của thùng tam bảo bên phải tượng Phật rồi dùng
tay cầm lấy tay nắm cửa thùng tam bảo gạt lên thì mở được cửa thùng. Bị cáo
mở đèn của điện thoại lên để soi vào thùng tam bảo thì thấy có nhiều tờ tiền với
nhiều mệnh giá khác nhau, bị cáo lấy các tờ có mệnh giá 100.000 đồng, 200.000
đồng và 500.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đóng cửa thùng lại và tiếp tục qua
thùng tam bảo bên trái tượng Phật (không có khóa cửa), dùng tay mở nắm cửa
thùng rồi lấy các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng
bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo đóng cửa thùng tam bảo lại rồi leo qua hàng rào
để về nhà, bị cáo kiểm tra số tiền vừa lấy trộm được là 6.300.000 đồng. Trên
đường về, bị cáo vứt cây đoản vào bụi cỏ ven đường. Đến khoảng 10 giờ ngày
03/11/2024, bị cáo đạp xe về nhà mẹ ruột là bà Lê Thị B ở địa chỉ 213 ấp Giồng
Ngang, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An rồi lấy 3.000.000 đồng cho bà B.

Lần thứ hai: khoảng 00 giờ ngày 04/11/2024, bị cáo tiếp tục đột nhập vào
chùa rồi đến 02 thùng tam bảo đặt tại hai bên của tượng Phật Thích Ca rồi dùng

tay cầm lấy tay nắm cửa thùng tam bảo gạt lên mở cửa thùng. Sau khi lấy tiền xong, bị cáo đi xuống cổng chùa để ra về thì bị ông Nguyễn Văn T1 là bảo vệ của chùa phát hiện rồi chặn bị cáo lại. Bị cáo và ông T1 giằng co qua lại, khi ông T1 hô “Trộm, trộm” thì bị cáo vùng lên thoát khỏi tay ông T1 rồi chạy đến cổng chùa trèo ra ngoài. Sau đó, T đứng bên ngoài đếm số tiền vừa lấy được là 2.500.000 đồng rồi đạp xe về nhà.

Sáng ngày 04/11/2024, ông T1 là nhân viên bảo vệ trình báo với Ban trị sự của chùa. Sau đó, ông Nguyễn Huy H là bảo vệ của chùa đã đến Công an xã Lê Minh Xuân trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt, giữ Nguyễn Văn T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 8.800.000 đồng nhưng cản trừ số tiền tiền 3.850.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.950.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 xe đạp và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh của Nguyễn Văn T; Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần thun dài màu đen có hai sọc trắng, 01 đôi dép màu xanh có dòng chữ LUQUEU, 01 quần thun ngắn màu trắng có họa tiết chữ sport, 01 quần dài màu đen sọc caro trắng, 01 quần đùi màu trắng có họa tiết, 02 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết sọc caro màu trắng, xám, đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có họa tiết; Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Toshiba.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào các ngày 02/11/2024 và 04/11/2024 tại địa chỉ A14/6 Ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền là 8.800.000 đồng của chùa T thuộc Giáo hội Phật giáo V.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với bà Lê Thị B là mẹ ruột của bị cáo khai không biết số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đưa cho là tài sản do phạm tội mà có, phù hợp với lời khai của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 8.800.000 đồng nhưng cần trừ số tiền 3.850.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.950.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Số tiền 3.850.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng bà Lê Thị B giao nộp và 850.000 đồng thu giữ được của bị cáo là số tiền trộm cắp còn lại): Xét thấy, cần trả lại cho bị hại Chùa T trực thuộc Giáo hội Phật giáo V.

- Đối với 01 xe đạp của Nguyễn Văn T là phương tiện bị cáo dùng để tẩu thoát sau khi chiếm đoạt được tài sản nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo (bị cáo sử dụng để soi thùng tiền) nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần thun dài màu đen có hai sọc trắng, 01 đôi dép màu xanh có dòng chữ LUQUEU là đồ bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần thun ngắn màu trắng có họa tiết chữ sport, 01 quần dài màu đen sọc caro trắng, 01 quần đùi màu trắng có họa tiết, 02 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết sọc caro màu trắng, xám, đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có họa tiết do bị cáo phạm tội mà có: Xét thấy tài sản này để lâu không sử dụng được và tại phiên tòa bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB hiệu Toshiba, bên trong có lưu video ghi lại hình ảnh T thực hiện việc trộm cắp tài sản: Xét thấy cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

2. Căn cứ Điều 357, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Chùa T trực thuộc Giáo hội Phật giáo V số tiền 8.800.000 đồng nhưng cần trừ số tiền tiền 3.850.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị hại Chùa T trực thuộc Giáo hội Phật giáo V: Số tiền 3.850.000 (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh tại Ngân hàng Agribank, số tài khoản 39490906091900000, người nộp tiền là Lê Nguyễn Anh H theo Giấy nộp tiền ngày 25/12/2024.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần thun dài màu đen có hai sọc trắng, 01 đôi dép màu xanh có dòng chữ LUQUEU, 01 quần thun ngắn màu trắng có họa tiết chữ sport, 01 quần dài màu đen sọc caro trắng, 01 quần đùi màu trắng có họa tiết, 02 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết sọc caro màu trắng, xám, đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có họa tiết.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2025/103 ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: Đối với 01 USB hiệu Toshiba liên quan đến hình ảnh bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản (vật này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 440.000 (bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại nhà tạm giữ khu vực Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm